|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC & ĐT HÀ NỘI  **TRƯỜNG THPT THƯỢNG CÁT** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /CLPT-THPT TC | *Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2015* |

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG**

**GIAI ĐOẠN 2015 – 2020 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2025**

 Để thực hiện đường lối đổi mới giáo dục, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quan trọng như: nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số  88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; đòi hỏi các cơ sở giáo dục nói chung và các trường THPT nói riêng phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của từng nhà trường trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã giao phó.

Trường THPT Thượng Cát được thành lập ngày 25/8/2004 theo Quyết định số 5316/QĐ-UB của UBND Thành phố Hà Nội. Trường đóng tại Phường Thượng Cát - Quận Bắc Từ Liêm - Thành phố Hà Nội. Trường là công trình chào mừng 50 năm ngày giải phóng Thủ đô 10/10/1954-10/10/2004 trong quy hoạch phát triển mạng lưới trường học của Thủ đô đến năm 2010. Trường được xây dựng trên diện tích đất 16.843 m2 gồm 2 dãy nhà lớp học 4 tầng, mỗi tầng có 3 phòng học, 1 khu nhà Hiệu bộ 3 tầng với 13 phòng làm việc và phòng họp, 1 nhà giáo dục thể chất với diện tích 280m2, có sân bóng đá, khu vui chơi và các khu đất để trồng cây xanh. Các phòng học được thiết kế thoáng mát, đủ diện tích chuẩn, mỗi tầng đều có khu vệ sinh khép kín cho HS. Những năm đầu mới thành lập cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy của nhà trường còn rất khó khăn, đội ngũ giáo viên thiếu nhiều, chất lượng đầu vào rất thấp do trường đóng ở khu vực cuối huyện Từ Liêm (nay thuộc Quận Bắc Từ Liêm), phía Tây giáp huyện Đan Phượng và phía Bắc giáp sông Hồng.

Trong những năm qua, trường THPT Thượng Cát đã đạt được những kết quả tốt, được các cấp ghi nhận; chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao, số lượng học sinh giỏi cấp thành phố, học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng năm sau cao hơn năm trước; cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư, cơ bản đảm bảo cho các hoạt động giảng dạy và học tập. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng sự kỳ vọng của phụ huynh, học sinh, của cấp ủy, chính quyền và lãnh đạo Sở GD&ĐT, đòi hỏi tập thể Ban lãnh đạo, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường phải tập trung trí tuệ để xác định các vấn đề chiến lược, tìm ra các giải pháp nhằm phát triển bền vững nhà trường. Chính vì vậy Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015 - 2020 là việc làm cần thiết và có ý nghĩa quan trọng nhằm làm rõ hiện trạng, tìm ra ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân, phân tích những thuận lợi, khó khăn của đơn vị để từ đó xác định đúng mục tiêu và đề ra các giải pháp có tính khả thi nhằm đáp ứng những yêu cầu ngày càng cao về nhân lực cho đất nước trong giai đoạn mới.

**PHẦN I: PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG**

**I. BỐI CẢNH TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ**

**1.1 Bối cảnh quốc tế và khu vực (bên ngoài)**

Trong điều kiện toàn cầu hóa và kinh tế phát triển, các nước phát triển như Mỹ, Tây Âu, Úc,… đã có một nền giáo dục tiên tiến và phát triển, môi trường học tập tốt và nhiều cơ hội phát triển đã thu hút các học sinh, sinh viên giỏi trên khắp thế giới. Đây là cơ hội và cũng là thách thức lớn đối với chúng ta.

Ở Đông Nam Á - khu vực chủ yếu có các nước có nền kinh tế đang phát triển, do đó cũng đang dốc sức đầu tư cho giáo dục rất nhiều. Trong đó phải kể đến một số nước có nền giáo dục tương đối phát triển, thu hút nhiều du học sinh nước ngoài như: Hàn Quốc, Singapo, Thái Lan, Malaysia,… tuy nhiên, chế độ chính trị ở các nước này không mấy ổn định.

Trước tình hình thế giới và khu vực như trên, giáo dục Việt Nam nói chung cũng như trường THPT Thượng Cát nói riêng đều nhận thấy rất nhiều cơ hội để phát triển và cũng không ít thách thức. Do đó, việc thực hiện đổi mới cũng như cách thức quản lý trong giáo dục luôn là vấn đề cấp thiết phải được đặt lên hàng đầu.

Để thực hiện được nhiệm vụ này, trường THPT Thượng Cát cần phải xây dựng một bản kế hoạch chiến lược đúng đắn phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và đáp ứng được  xu thế phát triển chung của đất nước, khu vực và thế giới.

**1.2 Bối cảnh trong nước**

Trong điều kiện kinh tế đang phát triển, nước ta cũng đã chú trọng và tăng cường đầu tư cho giáo dục với mong muốn giáo dục nước ta thực sự đủ sức gia nhập cùng nền giáo dục thế giới.

Vài năm trở lại đây, nước ta đã xây thêm rất nhiều ngôi trường, đầu tư nhiều trang thiết bị phục vụ cho giáo dục, mở cửa với giáo dục nước ngoài (nhiều trường Quốc tế được thành lập trên khắp cả nước, ở tất cả các cấp học). Hệ thống Giáo dục quốc dân cũng không còn độc quyền như trước nữa, thêm vào đó là nhiều loại hình giáo dục mới: dân lập, liên kết với nước ngoài…

Các vấn đề này cho thấy trường đang gặp phải rất nhiều thách thức nếu không kịp đổi mới môi trường giáo dục để có thể thu hút những học sinh giỏi vào học tại trường.

**II. THỰC TRẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG TỪ 2015 ĐẾN 2020**

**1. Thực trạng của nhà trường**

**Quy mô học sinh và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong 5 năm từ 2014 đến 2019**

- Biên chế được giao: 83

- Hiện có: 78 trong đó + BGH: 03

+ Giáo viên: 65

+ VP: 10

(Báo cáo đặc điểm chung, quy mô số lớp số học sinh, thuận lợi, khó khăn)

- Số lớp 30; số học sinh: 1.209 HS

- Đầu vào chưa cao năm học 2015-2016 điểm chuẩn NV1 42.5đ.

- Thuận lợi: Đội ngũ giáo viên trẻ, tỷ lệ trên chuẩn cao (40% trên chuẩn)

- Khó khăn: Trường ở khu vực khá khó khăn, đường xá đi lại không thuận lợi, nhiều học sinh ở xa trường; đội ngũ CBGV chưa ổn định.

**2. Tổ chức bộ máy***:*

***- Ban Giám hiệu:***

+ Số lượng: 03 (thiếu 01)

Dạy đủ theo quy định (HT dạy hướng nghiệp, bồi dưỡng CM…; Hiệu phó dạy Sinh học và môn Hóa)

***- Các tổ bộ môn, văn phòng hay phòng, khoa***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên tổ CM, VP** | **Số người** | **Tổ trưởng và tương đương** | **Tổ Phó và tương đương** |
| 1 | Tổ Toán | 11 | 1 |  |
| 2 | Tổ Hóa-Sinh-KTNN | 10 | 1 |  |
| 3 | Tổ Vật lý-KTCN-Tin học | 12 | 1 |  |
| 4 | Tổ Ngữ văn | 10 | 1 |  |
| 5 | Tổ Xã hội (Sử-Địa-GDCD) | 10 | 1 |  |
| 6 | Tổ Ngoại ngữ-TD-GDQP | 12 | 1 |  |
| 7 | Tổ Văn phòng | 10 | 1 |  |
|  | **Tổng cộng** | **75** | **7** |  |

***- Bố trí cán bộ làm công tác Đoàn:***

+ Số lượng Bí Thư, Phó bí thư hoặc cố vấn đoàn: Cố vấn Đoàn: 01; phó CVĐ: 02 (trên cơ sở số tiết kiêm nhiệm của 1 người chia cho 3 người làm)

+ Bí thư ĐTN; dạy thừa định mức theo quy định.

**3. Việc quản lý và sử dụng biên chế.**

- Biên chế giao năm 2015: Tổng 83 (trong đó biên chế: 78, hợp đồng: 05)

- Thừa: 0

- Thiếu: 05 cụ thể

+ Hiệu phó: 01;

+ GV Toán: 01; + GV Lý: 01;

+ GV Tiếng Anh: 01; + CB Thiết bị: (thiếu 01) hiện có 01.

Hiện tại vẫn thiếu 05 vị trí trên, trường tiếp tục đề nghị tuyển mới các chức danh trên.

**3. Đánh giá thực trạng**

Qua 10 năm hoạt động, nhà trường đã không ngừng phấn đấu vươn lên để tự khẳng định và hoàn thiện mình. Đến nay nhà trường đã trưởng thành về nhiều mặt. Có Chi bộ đảng được công nhận là Chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu và được Huyện uỷ Từ Liêm (nay thuộc Quận uỷ Bắc Từ Liêm) tặng giấy khen là “Tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” các năm 2010, 2011, 2012, 2013, 2014. Công đoàn nhà trường nhiều năm đạt Vững mạnh và Vững mạnh Xuất sắc năm học 2011-2012 được tặng Bằng Khen của Liên đoàn Lao động Thành phố, năm học 2012-2013 được Bằng khen của Công đoàn Giáo dục Việt Nam. Trường liên tục đạt danh hiệu Tập thể Tiên tiến và Tập thể lao động Xuất sắc, trong đó 5 năm từ năm học 2009-2010, 2010-2011, 2011-2012, 2012-2013 và 2014-2015 trường được UBND Thành phố công nhận là “Tập thể Lao động xuất sắc”, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhà trường được TW Đoàn, Thành Đoàn Hà Nội tặng bằng khen, nhiều giáo viên đạt chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở, trường đã có giáo viên đạt giải trong kỳ thi giáo viên giỏi cấp Thành phố (giải nhì môn tiếng Anh năm 2009, giải Nhất môn KTNN năm 2011, giải Nhất môn TD và giải Khuyến khích môn Vật lý năm học 2013-2014 và 02 giải Nhất, 01 giải Khuyến khích cuộc thi Bài giảng tích hợp).

Về học sinh, mặc dù đầu vào còn thấp nhưng tỷ lệ tốt nghiệp của trường luôn đạt cao hơn tỷ lệ trung bình toàn Thành phố, riêng 3 năm học 2011-2012, 2012-2013 và 2013-2014 tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 100%, năm học 2014-2015 đạt 94.31% và nhiều em thi đỗ các trường Đại học, Cao đẳng.

Nhà trường luôn bám sát nhiệm vụ chính trị được giao, thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ năm học và luôn thực hiện tốt quy chế dân chủ trường học, quán triệt đầy đủ các yêu cầu của ngành đến cán bộ, giáo viên. Các tổ chức trong nhà trường được xây dựng thành một khối đoàn kết, thống nhất. Kỷ cương trường học luôn được coi trọng, tích cực phòng chống các tệ nạn xã hội. Công tác tài chính được thực hiện đúng, đủ theo quy định, đảm bảo chế độ công khai tài chính.

**III. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

**1. Môi trường bên trong**

***1.1. Học sinh***

Từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2015 - 2016 quy mô nhà trường ổn định với 30 lớp tổng số học sinh hiện nay là 1209 em.

***\* Điểm mạnh:***

- Nhà trường có đủ khối lớp, sĩ số học sinh bình quân/lớp đảm bảo theo quy định.

- Đa số học sinh của nhà trường đều có ý thức chấp hành tốt Điều lệ trường trung học và Nội quy của nhà trường.

- Trong những năm học vừa qua, nhà trường đã đạt được những thành tích:

+ Kết quả xếp loại 2 mặt giáo dục học sinh:

\* Về hạnh kiểm: Trong 05 năm gần đây tỷ lệ của học sinh toàn trường (lấy giá trị trung bình của 05 năm) xếp loại khá, tốt đạt 97,3%.

\* Về học lực: Kết quả xếp loại trong 05 năm gần đây của học sinh toàn trường (lấy giá trị trung bình của 05 năm): Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình trở lên: 93,6%; Tỷ lệ học sinh xếp loại khá: 45%; Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi: 5%.

+ Kết quả thi Đại học: Tỉ lệ học sinh thi đỗ và theo học các trường đại học, cao đẳng từ năm học 2010 - 2011 đến nay đạt trên 40%.

***\* Điểm yếu:***

- Còn nhiều học sinh chưa xác định được phương pháp học tập, chưa tự chủ động trong học tập.

- Do phụ huynh mải làm ăn, một số học sinh chưa được cha mẹ quan tâm nhiều đến việc học tập. Một số bậc cha mẹ học sinh chưa phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

- Một số học sinh còn thụ động trong học tập và hoạt động phong trào.

- Điểm xét tuyển đầu vào hằng năm còn chưa cao.

- Số lượng học sinh giỏi cấp thành phố còn ít, tỉ lệ học sinh đỗ vào các trường Đại học, Cao đẳng chưa cao.

**1.2. Đội ngũ giáo viên và nhân viên**

- Số lượng: 78 người (cán bộ quản lý 03; giáo viên: 65; nhân viên: 10).

- Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn, trong đó có 01 Tiến sĩ, 40 thạc sĩ, 29 Đại học.

***\* Điểm mạnh:***

- Đội ngũ giáo viên đa số là giáo viên trẻ nhiệt tình, ham học hỏi, thường xuyên trao đổi kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn.

- 100% đạt chuẩn đào tạo; 40% cán bộ, giáo viên có trình độ thạc sĩ.

***\* Điểm yếu:***

- Đa số giáo viên nhà trường còn trẻ cả về tuổi đời và tuổi nghề, có ít kinh nghiệm trong giảng dạy và công tác giáo dục.

- Vẫn còn giáo viên có dấu hiệu cầm chừng trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, ứng dụng công nghệ thông tin, đúc rút sáng kiến kinh nghiệm, thao giảng. Số lượng giáo viên được công nhận là giáo viên dạy giỏi cấp thành phố còn ít.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc của một số nhân viên còn hạn chế, còn thiếu kinh nghiệm phục vụ giảng dạy.

***\* Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:***

Việc áp dụng các hình thức đổi mới hoạt động chuyên môn và hoạt động phong trào vẫn còn khó khăn.

**1.3. Cơ sở vật chất, thiết bị**

Trường được xây dựng trên diện tích đất 16.843 m2 gồm 2 dãy nhà lớp học 4 tầng, mỗi tầng có 3 phòng học, 1 khu nhà Hiệu bộ 3 tầng với 13 phòng làm việc và phòng họp, 1 nhà giáo dục thể chất với diện tích 280m2, có sân bóng đá, khu vui chơi và các khu đất để trồng cây xanh. Các phòng học được thiết kế thoáng mát, đủ diện tích chuẩn, mỗi tầng đều có khu vệ sinh khép kín cho HS.

Nhà trường có 18 phòng học/30 lớp, số lượng phòng học không đủ nên phải dạy 02 ca. Trong mỗi phòng học có trang bị đầy đủ hệ thống bàn ghế theo tiêu chuẩn học sinh trong học, hệ thống điện, quạt, chiếu sáng học đường theo đúng tiêu chuẩn, có 01 bộ bàn ghế của giáo viên, bảng viết chống lóa, có nội quy học sinh niêm yết…

***\* Điểm mạnh:***

- Môi trường, cảnh quan sư phạm xanh, sạch, đẹp

- Các phòng chức năng được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ làm việc. Có 02 phòng máy tính, 01 phòng Hoá sinh, 01 phòng Lý tin, 01 phòng Ngoại ngữ với bảng tương tác thông minh.

- Hệ thống nhà vệ sinh, nước sạch đáp ứng được yêu cầu sử dụng.

- Khai thác tốt các thiết bị, đồ dùng học tập.

***\* Điểm yếu:***

- Chất lượng một số thiết bị, hóa chất đã xuống cấp.

- Việc sắp xếp thiết bị, đồ dùng dạy học còn chưa hợp lý.

- Dụng cụ thể dục thể thao của nhà trường còn ít, mới chỉ đáp ứng yêu cầu dạy học tối thiểu.

***\* Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:***

Khai thác tiềm năng dạy và học, các hoạt động của giáo viên và học sinh chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

**1.4. Thông tin**

***\* Điểm mạnh:***

- Khả năng tiếp nhận thông tin, truy cập, xử lý thông tin đáp ứng được yêu cầu trong quản lý và dạy học.

- Thông tin phản hồi giữa nhà trường và gia đình kịp thời, chính xác.

***\* Điểm yếu:***

- Việc lưu trữ thông tin của một số bộ phận chưa khoa học, chưa có tính chuyên nghiệp.

- Tính tự giác học hỏi tiếp cận công nghệ thông tin của một số giáo viên còn chưa cao.

**1.5. Tài chính**

***\* Điểm mạnh:***

- Tài chính minh bạch, công khai, rõ ràng, đầy đủ. Xây dựng kế hoạch chi tiêu hợp lý. Có quy chế chi tiêu nội bộ.

- Không lạm thu, thực hiện thu đúng, thu đủ.

***\* Điểm yếu:***

- Nguồn kinh phí còn hạn hẹp. Kinh phí huy động từ các nguồn lực tự nguyện còn ít.

- Thu nhập của đa số giáo viên, nhân viên còn thấp.

**1.6 Tổ chức dạy học**

***\* Điểm mạnh:***

- Thực hiện chương trình, kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế và tiến độ.

- Chất lượng học sinh được đảm bảo.

- Nề nếp dạy và học được trú trọng, thường xuyên thực hiện giám sát để đánh giá vào thi đua.

***\* Điểm yếu:***

- Thực hiện đổi mới phương pháp chưa đồng bộ, một số ít giáo viên còn lúng túng trong việc thực hiện đổi mới phương pháp.

- Một bộ phận nhỏ giáo viên quản lý học sinh trong các giờ dạy chưa tốt, sự tín nhiệm của học sinh và đồng nghiệp thấp.

**1.7. Lãnh đạo và quản lý**

***\* Điểm mạnh:***

- Đội ngũ cán bộ quản lý:

Số lượng cán bộ quản lý hiện tại là 03 đồng chí; đồng chí ít tuổi nhất là 40, nhiều tuổi nhất là 60; 01 người có trình độ Tiến sĩ, 02 thạc sĩ; có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

- Công tác quản lý:

+ Công tác quản lý thực hiện theo kế hoạch đảm bảo tính khoa học, tính thực tiễn, tính đổi mới và sáng tạo.

+ Phong cách quản lý dân chủ và toàn diện, huy động được mọi nguồn lực, phát huy được vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

***\* Điểm yếu:***

- Việc kiểm tra, rà soát trách nhiệm đối với các nhóm và các thành viên trong nhà trường chưa thực hiện thường xuyên và chặt chẽ.

- Đánh giá giáo viên đôi khi chưa sát, ở các tổ còn có tư tưởng cào bằng, đặc biệt là ở các tổ chuyên môn.

**2. Môi trường bên ngoài**

***2.1. Cơ chế, chính sách, pháp luật***

***\* Cơ hội thuận lợi:***

- Đảng và Nhà nước nhận thức rõ sự tất yếu, cần thiết và quyết tâm cao trong việc đổi mới giáo dục, không những thể hiện trên quan điểm mà còn đề ra mục tiêu và một số giải pháp phát triển giáo dục. Thể hiện ở Nghị quyết 29 của BCH TW Đảng về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Tận dụng tính đổi mới và sáng tạo của cơ sở giáo dục cộng với thực hiện quyền tập trung dân chủ cao độ là động lực quan trọng giúp cho cơ sở giáo dục có một sức mạnh vượt trội để phát triển nhà trường.

***\* Thách thức khó khăn:***

Phương thức quản lý lấy cơ sở làm trung tâm tạo ra những thách thức chủ yếu:

- Đòi hỏi cán bộ quản lý nhà trường phải có năng lực ra quyết định phù hợp với quyền tự chủ về nhân sự và tài chính.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên phải có năng lực đóng góp và tham gia quản lý nhà trường.

- Đội ngũ nhà giáo phải có năng lực làm việc tập thể, có kỹ năng giải quyết vấn đề, toàn tâm toàn ý vì sự nghiệp chung.

***2.2. Xã hội***

***\* Cơ hội thuận lợi***

- Dự luận xã hội đồng tình với quan điểm của ngành giáo dục trong việc xây dựng phòng trào “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”.

- Sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội không những nâng cao hiệu quả giáo dục mà còn thúc đẩy khả năng hợp tác, cải thiện mạnh mẽ văn hóa ứng xử, giao tiếp trong nhà trường.

***\* Thách thức khó khăn:***

Sự bùng nổ của công nghệ thông tin cũng có mặt trái của nó, đó là các trò chơi game online làm cho một bộ phận học sinh bị ảnh hưởng nặng nề về mặt chuyên cần, học tập và sức khỏe. Tác động này làm giảm ý chí phấn đấu của học sinh.

**3. Những việc đã làm được.**

- Tỷ lệ học sinh lên lớp, tỷ lệ tốt nghiệp ổn định hằng năm luôn cao hơn tỷ lệ TB của thành phố.

- Quy mô trường lớp ở mức độ đủ để đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh trong khu vực, tạo được niềm tin từ phía phụ huynh và học sinh.

- Cơ sở vật chất được đầu tư từng bước, khuôn viên nhà trường xanh - sạch - đẹp; môi trường dạy học ngày càng được cải thiện; trang thiết bị được cấp và mua sắm dần đáp ứng được các yêu cầu cần thiết cho việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Duy trì và phát triển tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, tạo điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh phát huy vai trò và khả năng theo Điều lệ quy định.

- Minh bạch, công khai và thực hiện tốt quy chế chỉ tiêu nội bộ; các nguồn thu chi được xây dựng chi tiết, cụ thể và thực hiện theo đúng kế hoạch, tiến độ đề ra.

- Cán bộ quản lý, lực lượng nòng cốt ở các tổ chuyên môn của trường tận tâm, hết lòng vì sự nghiệp chung của nhà trường, có ý thức cao trong việc đổi mới hoạt động nhà trường và tư duy trong dạy học. Nêu cao tinh thần “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”.

**4. Những tồn tại và nguyên nhân**

***4.1. Chủ quan***

*4.1.1. Về học sinh*

- Một số học sinh chưa có thói quen tự học, chưa tự chủ trong học tập, chưa có phương pháp học tập thích hợp; thường lấy học thêm bên ngoài để nâng cao kết quả học tập.

- Hầu hết phụ huynh đều quan tâm đến việc học tập của con em nhưng cách thực hiện chưa đúng như: chưa xác định được năng lực thực sự của con em mình, cứ cho đi học thêm là an tâm hoặc trăm sự nhờ thầy; cách giáo dục nuông chiều con cái quá mức làm kĩm hãm sự phát triển của kỹ năng cần rèn luyện cho các em như: Tự chủ trong học tập, phát triển các kỹ năng sống, kỹ năng lãnh đạo ...

*4.1.2. Về lực lượng sư phạm*

\* Giáo viên:

- Một số chưa thường xuyên quan tâm, chưa chủ động trong việc tiếp cận và sử dụng hay bổ sung chưa hợp lý các phương tiện, trang thiết bị và công nghệ thông tin trong dạy học.

- Tập trung vào việc hoàn thành chương trình hơn là sáng tạo, nhạy bén chú tâm vào phương pháp giảng dạy mới.

- Chỉ tập trung vào truyền thụ kiến thức mà ít quan tâm giáo dục đạo đức cho học sinh, tư vấn, hỗ trợ các em học tập và rèn luyện nhân cách.

- Ít có thời gian để điều chỉnh các kỹ năng cần thiết trong nghiệp vụ chuyên môn như: giao tiếp ứng xử; cẩn thận, kỹ lưỡng trong công việc; hợp tác, tiếp cận, tư vấn học sinh, ...

- Yêu cầu giáo dục ngày càng cao, phải đáp ứng từng đối tượng học sinh, áp lực sĩ số lớp đông ... nhưng khả năng đáp ứng của nhà trường để tái tạo sức lao động cho giáo viên còn hạn hẹp, không thể kịp tốc độ phát triển của xã hội.

\* Nhân viên:

- Khả năng hợp tác, phối hợp trong công việc còn hạn chế vì mỗi người một chuyên môn riêng nên chỉ phối hợp, giúp đỡ các công việc cụ thể đơn giản.

- Nhân lực ít nhưng khối lượng công việc ngày càng nhiều.

\* Cán bộ quản lý và cán bộ cốt cán:

- Thường chú tâm vào công việc cụ thể, hoàn thành kế hoạch đề ra; đôi khi chưa tích cực trong việc đào tạo hay tham dự các khóa huấn luyện để nâng cao kỹ năng lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý.

- Lực lượng tổ trưởng chuyên môn tuy vững tay nghề về chuyên môn nhưng còn nể nang, cả nể khi đồng nghiệp không nhận nhiệm vụ. Ít tổ chức các hoạt động để nâng cao khả năng làm việc theo nhóm trong tổ.

- Chưa chú tâm vào việc kiểm tra, chưa tích cực trong các hoạt động ngoại khóa của tổ, các hoạt động do đoàn thể tổ chức.

*4.1.3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị*

- Trường đã uan tâm đến duy tu, bảo quản cơ sở vật chất nhưng đôi khi chưa sửa chữa kịp thời các thiết bị dạy học, điện, máy móc....

- Các nguồn tài chính còn hạn hẹp nên tác động không ít đến hoạt động chung của trường cũng như sự vươn lên và phát triển bền vững.

**4.2. Khách quan**

Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên trong việc tổ chức kiểm tra, đánh giá thi cử thường thay đổi làm cho cơ sở khó khăn trong việc định hướng hoạt động lâu dài.

**5. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết**

- Đẩy mạnh nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức của đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên, giáo dục thái độ, động cơ học tập cho học sinh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của nhà trường như:

+ Giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

+ Quản lý học sinh, đánh giá học lực và hạnh kiểm.

+ Quản lý nhân sự.

+ Quản lý tài chính, cơ sở vật chất, kế hoạch,....

- Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên và phương pháp học tập của học sinh.Tăng cường công tác hỗ trợ, tư vấn của giáo viên.

- Xây dựng tính chuyên nghiệp trong chuyên môn, nhiệm vụ và rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho các thành viên trong nhà trường.

- Đổi mới, xây dựng quy trình hoạt động của công tác thi đua - khen thưởng.

- Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh.

- Đổi mới nâng cao hiệu quả đào tạo học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, đầu tư và phát triển công tác chuyên môn cho toàn trường.

- Tăng cường đầu tư cho cơ sở vật chất, cải tạo sân chơi bãi tập, xây dựng môi trường sư phạm văn minh, lịch sự.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Đoàn thanh niên, Chi đoàn giáo viên và Công đoàn trường.

- Xây dựng nét đặc trưng truyền thống của nhà trường

**PHẦN II. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN**

**I. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ CỦA NHÀ TRƯỜNG**:

**1. Tầm nhìn:**

Là một trong những trường THPT không chuyên thuộc tốp trung bình phải vươn lên trở thành trường tốp đầu của thành phố để học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, sẽ là nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên

**2. Sứ mệnh:**

Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nền nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân.

**3. Hệ thống giá trị cơ bản**

- Tính trung thực;

- Đoàn kết, hợp tác;

- Tính trách nhiệm;

- Lòng nhân ái;

- Tính sáng tạo;

- Khát vọng vươn lên.

**II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG.**

**1. Mục tiêu**

**1.1.** Xây dựng lực lượng sư phạm vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt trong giao tiếp, có tâm huyết với nghề, yêu mến ngôi trường mình đang công tác và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

**1.2.** Nâng cao chất lượng học tập và hiệu quả học tập của học sinh trên các mặt “Đức – Trí – Thể – Mỹ”; giáo dục học sinh các đức tính: trung thực, tự tin, có khát vọng vương lên, nhạy bén thích nghi với môi trường; biết tôn trọng, biết lắng nghe và bày tỏ chính kiến của mình.

**1.3.** Phấn đấu đạt danh hiệu trường chuẩn Quốc gia, xây dựng môi trường sư phạm hiện đại, có đầy đủ cơ sở vật chất để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh; tạo lập môi trường thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và phụ huynh học sinh.

**2. Chỉ tiêu**

***2.1. Về quy mô phát triển nguồn nhân lực***

*2.1.1. Học sinh*

- Quy mô:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **2015-2016** | **2016-2017** | **2017-2018** | **2018-2019** | **2019-2020** |
| Số lớp | 30 | 30 | 30 | 30 | 30 |
| Số học sinh | 1200-1250 | 1200-1250 | 1200-1250 | 1200-1250 | 1200-1250 |

- Chất lượng học tập:

+ Trên 55% học lực khá, giỏi (7% - 15% học lực giỏi).

+ Tỷ lệ học sinh có học lực yếu dưới 4% không có học sinh kém.

+ Thi đỗ Đại học, Cao đẳng: Trên 40%

+ Thi học sinh giỏi cấp thành phố lớp 12: 03 giải trở lên.

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống:

+ Chất lượng đạo đức: Trên 98% hạnh kiểm khá, tốt

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

*2.1.2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **2015-2016** | **2016-2017** | **2017-2018** | **2018-2019** | **2019-2020** |
| Lãnh đạo | 2 | 4 | 4 | 4 | 4 |
| Giáo viên | 65 | 68 | 68 | 68 | 68 |
| Nhân viên | 10 | 11 | 11 | 11 | 11 |
| **Tổng** | **77** | **83** | **83** | **83** | **83** |

Trong đó:

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 70%.

- Tất cả giáo viên đều sử dụng thành thạo máy tính.

- Có trên 50% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ Thạc sĩ.

***2.2. Cơ sở vật chất và trang thiết bị***

- Duy trì, củng cố cơ sở vật chất hiện có của nhà trường.

- Trang bị nâng cấp các phòng học, phòng làm việc, phòng thực hành, thư viện, phòng chức năng, phòng học bộ môn theo hướng hiện đại.

**III. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC**

Để đạt được các mục tiêu đề ra, tất cả các thành viên trong nhà trường đều nỗ lực thực hiện các giải pháp sau:

**1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục toàn diện**

- Đổi mới mạnh mẽ chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo, hướng tới dạy học cá thể;

- Phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn.

**2. Xây dựng và phát triển đội ngũ**

- Tạo điều kiện, động viên giáo viên có năng lực học Thạc sĩ.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên tự đăng ký các chủ đề tự học, tự nghiên cứu;

- Phụ trách: Hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn.

**3. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ**

- Tập trung chỉnh sửa cơ sở vật chất, đầu tư thêm trang thiết bị, từng bước hoàn thiện phòng bộ môn;

- Lập dự án đề nghị các cấp quan tâm xây dựng thêm hội trường lớn, các phòng sinh hoạt chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện nhà trường;

- Phụ trách: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất.

**4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin**

- Đẩy mạnh tin học hóa tất cả các hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng cổng thông tin điện tử của Nhà trường.

- Phụ trách: Hiệu trưởng, nhóm trưởng Tin học.

**5. Huy động các nguồn lực hỗ trợ nhà trường**

- Bao gồm: Nguồn nhân lực - Nguồn lực tài chính - Nguồn lực thông tin - Nguồn lực vật chất hữu hình và vô hình.

- Phụ trách: Hiệu trưởng, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

**6. Xây dựng “học hiệu”**

- Tổ chức các hoạt động củng cố văn hóa nhà trường, phát triển truyền thống nhà trường.

- Phụ trách: Hiệu trưởng, các tổ chức đoàn thể (Chi bộ, Công đoàn, chi đoàn, giáo viên).

**7. Lãnh đạo và quản lý**

- Đổi mới tổ chức và quản lý, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, xây dựng nhà trường “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”.

- Phụ trách: Chi bộ, Hiệu trưởng.

**IV. LỘ TRÌNH VÀ CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

**1. Năm học 2015 - 2016**

- Xây dựng kế hoạch chiến lược, triển khai quán triệt trong toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh; chuẩn bị quy trình hoạt động cho từng bộ phận.

- Chú trọng tập trung vào hoạt động của tổ chuyên môn và công tác chủ nhiệm.

- Củng cố hoạt động của bộ phận giám thị, quan tâm nhiều hơn đến đối tượng học sinh chưa ngoan, lười học.

- Rà soát trang thiết bị dạy học, lập kế hoạch bảo trì, tu sửa hoặc mua bổ sung nếu cần.

- Xây dựng kế hoạch tự kiểm tra đánh giá xây dựng trường đạt chuẩn Quốc Gia.

**a. Tổ chuyên môn:**

+ Bồi dưỡng lực lượng giáo viên dạy những lớp mũi nhọn, chú trọng những môn thi học sinh giỏi cấp thành phố.

+ Xây dựng lớp Chất lượng cao theo nhu cầu của người học.

+ Xây dựng chủ đề tự học, tự nghiên cứu cho giáo viên tự chọn.

+ Chú trọng công tác hỗ trợ, giúp đỡ trong chuyên môn, nghiệp vụ và sử dụng trang thiết bị dạy học; nâng cao trình chuyên môn của giáo viên.

**b. Giáo viên chủ nhiệm:**

+ Xây dựng kế hoạch công tác giáo viên chủ nhiệm.

+ Xây dựng lớp tự quản, ban cán sự lớp chủ động trong hoạt động, sinh hoạt lớp.

+ Xây dựng môi trường lớp học thân thiện, học sinh tích cực.

- Chi đoàn giáo viên:

Lập các nhóm hỗ trợ hoạt động trong toàn trường, tiến đến thành lập các câu lạc bộ để sinh hoạt:

+ Nhóm giáo viên hỗ trợ tin học và sử dụng các thiết bị.

+ Nhóm giáo viên hỗ trợ các trò chơi vận động – trò chơi sáng tạo.

+ Nhóm giáo viên hỗ trợ các hoạt động ngoài giờ lên lớp – rèn luyện kỹ năng mềm cho học sinh.

+ Nhóm giáo viên tư vấn cho học sinh về tâm lí lứa tuổi.

Đánh giá rút kinh nghiệm các hoạt động; lên kế hoạch tập huấn cho các học sinh nòng cốt về kỹ nãng sống, chuẩn bị hoạt ðộng trong hè.

- Tiếp tục đẩy mạnh Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

**c. Công tác tổ chức:**

- Kiện toàn bộ máy BGH

- Bổ sung đội ngũ giáo viên, nhân viên còn thiếu.

**2. Năm học 2016 - 2017**

- Ổn định các định hướng hoạt động của năm học trước; từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động các nhóm.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch sử dụng trang thiết bị dạy học hiệu quả. Tăng cường công tác tập huấn, huấn luyện giáo viên sử dụng thành thạo các trang thiết bị dạy học mới.

- Đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy, bồi dưỡng xây dựng lực lượng giáo viên trẻ vững về chuyên môn, giỏi về nghiệp vụ để giảng dạy các lớp mũi nhọn.

- Tiếp tục củng cố và phát triển lớp Chất lượng cao theo nhu cầu của người học.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy trình ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường.

- Hoàn thành công tác tự kiểm tra đánh giá theo các chỉ tiêu đạt trường chuẩn Quốc Gia.

**3. Năm học 2017 - 2018**

- Tiếp tục các nhiệm vụ cụ thể của năm học trước.

- Tiếp tục hoàn thiện các kinh nghiệm đào tạo học sinh lớp mũi nhọn, phát triển lớp Chất lượng cao theo nhu cầu của người học, phương thức bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy lớp mũi nhọn và đội ngũ giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Đẩy nhanh các quy trình ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường.

- Đẩy mạnh việc xây dựng các nguồn lực hỗ trợ tài chính từ các lực lượng bên ngoài (công tác xã hội hóa).

- Phấn đấu được công nhận trường đạt chuẩn Quốc Gia.

**4. Năm học 2018 - 2019**

- Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường sử dụng các trang thiết bị dạy học. Tiếp tục củng cố và phát triển cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học.

- Hoàn thiện các quy trình ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường.

- Đẩy mạnh việc xây dựng các nguồn lực hỗ trợ tài chính từ các lực lượng bên ngoài (công tác xã hội hóa).

- Phấn đấu phát triển và giữ vững danh hiệu trường đạt chuẩn Quốc Gia.

**5. Năm học 2019 - 2020**

- Tiếp tục các nhiệm vụ cụ thể của năm học trước.

- Chuẩn bị tổng kết rút kinh nghiệm và xây dựng chiến lược giai đoạn mới

- Phấn đấu phát triển và giữ vững danh hiệu trường đạt chuẩn Quốc Gia.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Tổ chức theo dõi, kiểm tra đánh giá việc thực hiện**

Để chiến lược phát triển nhà trường trở thành hiện thực đòi hỏi phải có sự đồng tâm, nhất trí của tập thể sư phạm nhà trường để tạo nên sức mạnh tổng hợp; mặt khác việc tổ chức hoạt động phải hết sức chu đáo, cởi mở, nhanh chóng thích nghi với những thay đổi, những tác động từ bên ngoài với nguồn lực bên trong để cơ cấu hoạt động được điều chỉnh linh hoạt, không bị xơ cứng nhằm đạt được hiệu quả cao trong quá trình phát triển.

***1.1. Tổ chức***

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược gồm: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Thư ký hội đồng, Cố vấn Đoàn trường, Bí thư chi đoàn giáo viên, tổ trưởng chuyên môn, Kế toán.

Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm lãnh đạo, điều hành triển khai việc thực hiện kế hoạch chiến lược theo chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên.

Ban chỉ đạo có trách nhiệm điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn triển khai thực hiện sát với tình hình thực tế của nhà trường.

***1.2. Phổ biến kế hoạch chiến lược***

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường, công khai trên website nhà trường.

***1.3. Lộ trình thực hiện***: 2 giai đoạn

*1.3.1. Giai đoạn 1*: Từ năm 2015 - 2018.

*1.3.2. Giai đoạn 2*: Từ năm 2018 - 2020.

***1.4. Nhiệm vụ cụ thể của Ban chỉ đạo***

*1.4.1. Hiệu trưởng*

Trưởng ban chịu trách nhiệm điều hành, lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện.

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược đến từng cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

Tổ chức kiểm tra và đánh giá thực hiện Kế hoạch từng năm học.

*1.4.2. Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn*

Phó ban, theo dõi chỉ đạo kiểm tra đánh giá các mặt hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, phụ trách chỉ đạo nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên; chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của tổ bộ môn; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh yếu. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch đào tạo học sinh giỏi, theo dõi đôn đốc thực hiện; tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các môn dự thi học sinh giỏi cấp thành phố.

*1.4.3. Phó hiệu trưởng phụ trách hoạt động học sinh*

Phó ban, chỉ đạo hoạt động xây dựng nhân cách học sinh, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, xây dựng kế hoạch rèn luyện hạnh kiểm cho học sinh; chỉ đạo hoạt động phối kết hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh.

*1.4.4. Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất*

Chỉ đạo kiểm tra, sửa chữa bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; chỉ đạo thực hiện đổi mới các quy trình hoạt động hành chính; chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của nhân viên.

*1.4.5. Thư ký hội đồng*

Hỗ trợ các phó ban để nắm tình hình thực hiện; theo dõi, tổng hợp, tham mưu đề xuất các ý kiến và ghi nhận các nội dung trong các buổi họp rút kinh nghiệm từ các bộ phận thành viên. Tóm lược các nội dung cần thiết để thông báo trong toàn hội đồng.

*1.4.6. Chủ tịch Công đoàn*

Chỉ đạo hoạt động của các tổ trưởng công đoàn, vận động xây dựng đạo đức lối sống, theo dõi và tổng hợp phong trào thi đua trong cán bộ, giáo viên và nhân viên. Chú trọng vào hoạt động “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, “*Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”. Làm công tác tư tưởng theo dõi động viên cán bộ, công chức khắc phục khó khăn, trong đó coi trọng yếu tố tâm lý để tạo động lực làm việc trong giáo viên, tổ chức các hoạt động kiểm tra đánh giá theo các tiêu chí đã đề ra.

*1.4.7. Bí thư đoàn trường, Bí thư chi đoàn giáo viên*

Xây dựng kế hoạch hoạt động, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh để có các chương trình huấn luyện kỹ năng sống, trò chơi dân gian, trò chơi khoa học: thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ Tin học, câu lạc bộ Tiếng anh; câu lạc bộ kỹ năng mềm; đội, nhóm văn nghệ…. Duy trì và phát triển các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao hàng năm của trường.

Phát hiện và xây dựng lực lượng nòng cốt từ các chi đoàn lớp để xây dựng phong trào “*Trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, thu nhận và xử lý các thông tin phản hồi từ học sinh.

*1.4.8. Tổ trưởng chuyên môn*

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; tổ chức phân công hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ trong tổ, các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, hỗ trợ sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học…. Kiểm tra đánh giá, xếp loại, rút kinh nghiệm các hoạt động của tổ bộ môn.

*1.4.9. Tổ văn phòng*

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; phối hợp và tổ chức phân công cán bộ giáo viên; sử dụng các phương tiện, thiết bị cho khâu quản lý hồ sơ, sổ sách, sách giáo khoa hợp lý, khoa học, kiểm tra đánh giá xếp loại, rút kinh nghiệm từng bộ phận kịp thời, chính xác, kịp tiến độ công việc chung của trường.

*1.4.10. Giáo viên chủ nhiệm*

Xây dựng phong trào thi đua tại lớp, tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng cho học sinh; quan tâm chú ý đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên thăm hỏi, đề xuất nhà trường cấp học bổng cho những học sinh nghèo, vượt khó trong học tập và rèn luyện…

**2. Phương thức kiểm tra, đánh giá**

Dựa trên các văn bản pháp quy hiện hành, cập nhật những văn bản mới theo từng thời điểm để kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động của trường cho đúng hướng. Cụ thể:

- Các văn bản của ngành Giáo dục và Đào tạo về cuộc vận động “*Hai không*” với 4 nội dung.

- Các tiêu chí kiểm định trường trung học phổ thông.

- Chiến lược phát triển ngành giáo dục từ nay đến 2020.

- Điều lệ trường phổ thông.

- Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá xếp loại học sinh trung học.

- Các văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội và UBND Quận Bắc Từ Liêm về kế hoạch năm học.

**Biện pháp thực hiện:**

- Trong hai năm đầu: Dựa vào đánh giá của cá nhân, tập thể nhận xét. Những năm học sau thực hiện việc xét duyệt để điều chỉnh kế hoạch chiến lược theo định hướng phát triển của nhà trường.

- Trên cơ sở tự đánh giá, Ban chỉ đạo phân công kiểm tra, đối chiếu với hoạt động thực tế để có kết luận và rút kinh nghiệm.

- Sau hai năm thực hiện: Hình thành quy trình đánh giá, kiểm tra đúng mực để nâng cao chất lượng hoạt động.

- Mỗi năm thực hiện đánh giá đổi mới hoạt động nhà trường một lần vào cuối học kỳ 2.

**3. Các hoạt động để làm cơ sở kiểm định chất lượng và hiệu quả**

***Đối với học sinh:***

- Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cuối năm để đánh giá.

- Căn cứ kết quả tốt nghiệp trung học phổ thông, trúng tuyển đại học, cao đẳng và các giải thưởng học sinh đạt được để đánh giá.

- Các hoạt động dành cho cá nhân và tập thể lớp được xem xét mỗi năm để đánh giá, xác định, kiểm tra lại kết quả thực hiện.

- Duy trì và có biện pháp hỗ trợ các câu lạc bộ hoạt động cho hiệu quả.

- Mỗi chi đoàn lớp thực hiện một công trình thanh niên về môi trường sư phạm.

- Phát huy các trờ chơi dân gian, trò chơi khoa học, các hoạt động văn thể mỹ được quan tâm đầu tư và tạo điều kiện hoạt động.

***Đối với tập thể CB – GV – NV:***

- Các hoạt động thực tiễn của giáo viên trong suốt năm học: Hội giảng, thao giảng, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.

- Tham gia các hoạt động ngoại khóa của tổ bộ môn, của nhà trường.

- Tham gia các hoạt động phong trào của các đoàn thể công đoàn, chi đoàn giáo viên.

- Kết quả học tập của các lớp được phân công phụ trách.

- Căn cứ kết quả thi đua cuối năm học làm cơ sở để đánh giá.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  *- Sở GD&ĐT Hà Nội;*  *- Ban Giám hiệu nhà trường;*  *- Chủ tịch CĐ, Bí thư Đoàn, các tổ trưởng.*  *- Công khai trên bảng tin;*  *- Lưu văn thư.* | **T/M. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**  **CHỦ TỊCH** |